

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÒA BÌNH
TỈNH HOÀ BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2025/HSST

Ngày: 10/3/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thuý Hằng
- *Các hội thẩm nhân dân:* Bà Phạm Thị Nga và bà Nguyễn Thị Mai Linh.
- *Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà Nguyễn Quỳnh Nga
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hòa Bình tham gia phiên toà:*

Ông Đinh Việt Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Trường Cao đẳng K1, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2025 và quyết định hoãn số 04/2025/HSST – QĐ ngày 28/2/2025 đối với

Bị cáo: **Nguyễn Đức T**; sinh ngày 08/6/1992 tại Hòa Bình; Nơi thường trú: Tổ B phường D, TP H, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Số CCCD: 017092007998; cấp ngày 25/6/2021. Nơi cấp: Cục C về TTXH; Con ông Nguyễn Tiến D, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1970; Vợ là Nguyễn Thị V, sinh năm 1997; Bị cáo có 01 con sinh năm 2019.

Bị cáo là đảng viên Đ, sinh hoạt tại chi bộ Tổ dân phố số B, phường D, TP H, tỉnh Hòa Bình, hiện bị cáo đang bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo quyết định số 172 - QĐ/UBKTTHU ngày 20/01/2025 của UBKT thành ủy H.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và T1 hoãn xuất cảnh từ ngày 20/11/2024 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Anh Hoàng Công D1, sinh năm 1992; trú tại: Tổ A phường D, TP H, tỉnh Hòa Bình, Đã chết.

- Đại diện hợp pháp của người bị hại: Ông Hoàng Công K, sinh năm 1964; Địa chỉ: Tổ A phường D, TP H, tỉnh Hòa Bình. Có mặt

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Tiến D, sinh năm 1960; Địa chỉ: Tổ B phường D, TP H, tỉnh Hòa Bình. Có mặt

- Người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1992; Địa chỉ: Tổ A phường D, TP H, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt
2. Chị Vương Thị Thu T2, sinh năm 2002; Địa chỉ: Tổ A phường D, TP H, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt
3. Anh Nguyễn Hồng L, sinh năm 1992; Địa chỉ: Tổ D phường D, TP H, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt
4. Anh Nguyễn Mạnh L1, sinh năm 1992; Địa chỉ: Tổ A phường D, TP H, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt
5. Anh Nguyễn Hoàng V1, sinh năm 1992; Địa chỉ: Tổ A phường D, TP H, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 02/9/2024, do có hẹn từ trước, D1 đi bộ từ nhà mình đến nhà T để cùng nhau đi họp lớp cấp 2. T lấy xe mô tô BKS 28H1-553.34 của Tâm giao cho D1 điều khiển chở T đến quán T4 thuộc phường D, thành phố H, tỉnh Hòa Bình để gặp mặt và ăn uống cùng các bạn. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, sau khi ăn uống xong, T lấy chìa khóa xe do D1 đang cầm và điều khiển xe mô tô BKS 28H1-553.34 đi một mình đến quán K2 thuộc tổ A, phường D, thành phố H, tỉnh Hòa Bình để cùng hát và uống bia cùng các bạn, còn D1 tự đi đến quán sau. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, sau khi thanh toán xong, cả nhóm đi về. Lúc này, T đi ra ngoài cầm chìa khóa vào ổ khóa xe mô tô BKS 28H1-553.34 thì D1 rủ T đi chơi và ăn uống tiếp, đồng thời D1 ngồi lên xe mô tô BKS 28H1-553.34 và điều khiển xe. Mặc dù biết D1 đã sử dụng rượu bia nhưng T vẫn đồng ý cho D1 điều khiển xe chở T không đội mũ tham gia giao thông theo Quốc lộ F hướng Hà Nội => Sơn La. Khi đi đến Km77+200m Quốc lộ F thuộc tổ E, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình, do D1 điều khiển xe mô tô BKS 28H1-553.34 chở sau T đi chiếm phần đường của xe ngược chiều nên đã đâm vào xe ô tô BKS 34A-701.22 do Trần Đức T3 (SN 2004; trú tại: Bản Á, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La) đi ngược chiều. Hậu quả: Hoàng Công D1 tử vong tại hiện trường, T bị thương tích, các phương tiện hư hỏng thiệt hại.

Tại bản kết luận giám định tử thi số 442/KLGĐTT-PC09-CAT ngày 10/9/2024 của Phòng K3 - Công an tỉnh H đối với Hoàng Công D1, kết luận: “*Các kết quả chính: Nạn nhân bị chấn thương vùng mặt, cổ, ngực, bụng, bả vai, tay, chân do tác động va đập với vật tày vãi gây nên các tổn thương: Gãy cột sống cổ, rách đứt tủy sống, gãy xương đùi, xương cẳng chân và nhiều vết bầm tím, xây sát, xước, rách, dập nát tổ chức da, cơ, xương trên cơ thể nạn nhân. Kết luận: Nạn nhân chết do chấn thương gãy cột sống cổ*”.

Tại bản kết luận giám định số 6852/KL-KTHS ngày 13/9/2024 của V2 - Bộ C1, kết luận: “*Trong mẫu máu ghi thu của Hoàng Công D1 (sinh năm: 1992; trú*

tại: tổ A, phường D, thành phố H, tỉnh Hòa Bình) gửi giám định có tìm thấy ethanol (cồn); nồng độ ethanol là 236 mg/100ml máu.”

Tại bản kết luận giám định số 6884/KL-KTHS ngày 16/9/2024 của V2 - Bộ C1, kết luận: “Không tìm thấy chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy trong mẫu máu ghi thu của Hoàng Công D1 gửi giám định.”

Tại Kết luận định giá tài sản số 169/KL-HĐĐGTS ngày 11/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố H đối với xe ô tô BKS 34A-701.22, kết luận: “Tổng thiệt hại giá trị các tài sản hư hỏng của xe ô tô BKS 34A-701.22 là 75.700.000 đồng; Tổng thiệt hại giá trị các tài sản hư hỏng của xe mô tô BKS 28H1-553.34 là 10.650.000 đồng”.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô BKS: 28H1-553.34 nhãn hiệu Honda Blade, màu sơn xanh-đen, tình trạng đã qua sử dụng thu giữ trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố H được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình Hoàng Công D1 yêu cầu bị cáo Nguyễn Đức T bồi thường dân sự số tiền 20.000.000 đồng, giai đoạn chuẩn bị xét xử đại diện gia đình người bị hại đã nhận số tiền bồi thường 15.000.000 ^d (mười lăm triệu đồng) và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nữa.

Bản cáo trạng số 20/CT-VKSTPHB ngày 17/01/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình truy tố Nguyễn Đức T về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Ý kiến của những người tham gia phiên tòa:

Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Hoàng Công K trình bày: Về trách nhiệm dân sự gia đình đã nhất trí thỏa thuận và nhận đủ số tiền 15 triệu đồng, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm, đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Tiến D trình bày: Chiếc xe mô tô BKS 28H1-553.34 nhãn hiệu Honda Blade là xe do tôi mua và đăng ký tên tôi, T thường lấy sử dụng để đi làm, tôi không biết việc bị cáo T đã giao xe cho anh D1 sử dụng rồi gây tai nạn, đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho tôi để làm phương tiện đi lại.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đề nghị HĐXX:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 12 đến 18 tháng Cải

tạo không giam giữ, buộc bị cáo thực hiện một số công việc lao động cộng đồng trong thời gian Cải tạo không giam giữ, không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Về vật chứng áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS đề nghị: Trả lại chiếc xe mô tô BKS: 28H1-553.34 nhãn hiệu Honda Blade, màu sơn xanh-đen cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Tiến D.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện bồi thường về trách nhiệm dân sự giữa bị cáo và đại diện gia đình người bị hại. Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện Kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo ân hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đó tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, các quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra công an tỉnh H, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình, Điều tra viên, Kiểm sát viên đều tuân theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo Nguyễn Đức T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng, do vậy các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đều được thực hiện hợp pháp.

2. Về hành vi phạm tội, tội danh và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng, người liên quan trong vụ án, phù hợp với biên bản vụ việc, khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể:

Ngày 02/9/2024, sau khi cùng uống rượu, bia với nhau tại quán K2 thuộc tổ A, phường D, thành phố H, tỉnh Hòa Bình, bị cáo biết rõ anh Hoàng Công D1 đã sử dụng rượu, bia nhưng vẫn giao xe moto BKS: 28H1-553.34 thuộc quyền quản lý của mình cho anh D1 điều khiển chở bị cáo ngồi sau tham gia giao thông đường bộ. Khi anh Hoàng Công D1 điều khiển xe đi đến Km77+200m Quốc lộ F thuộc tổ E, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình đã đi chiếm phần đường của xe ô tô BKS

34A-701.22 đang đi ngược chiều do anh Trần Đức T3 điều khiển, hậu quả: anh Hoàng Công D1 bị tử vong.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ thuộc trường hợp “làm chết 01 người” theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ hành vi giao phương tiện giao thông cho người đã uống rượu bia, không đủ điều kiện để tham gia giao thông là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của các phương tiện, tính mạng, sức khỏe, tài sản của người tham gia giao thông được pháp luật bảo vệ.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo Nguyễn Đức T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; Bị cáo có nhân thân tốt; Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tích cực và đã bồi thường xong về trách nhiệm dân sự cho đại diện gia đình người bị hại. Gia đình người bị hại đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

Đánh giá về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội là ít nghiêm trọng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, do đó việc áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là phù hợp, đồng thời cần buộc bị cáo phải Lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo quy định nhằm cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về hình phạt bổ sung và các biện pháp tư pháp: Bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[6]] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Hoàng Công K đã thỏa thuận với bị cáo phải về trách nhiệm dân sự và nhận số tiền bồi thường là 15.000.000^d (*mười lăm triệu đồng*), đồng thời không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm. Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa đại diện người bị hại và bị cáo.

Đối với thiệt hại về tài sản của xe ô tô BKS 34A-701.22 là 75.700.000 đồng; và thiệt hại của xe mô tô BKS 28H1-553.34 là 10.650.000 đồng”. Quá trình giải quyết vụ án chủ xe ô tô và chủ sở hữu xe mô tô không yêu cầu bị cáo bồi thường. Do đó không buộc bị cáo phải bồi thường.

[7] Xử lý vật chứng: 01 xe mô tô BKS: 28H1-553.34 nhãn hiệu Honda Blade, màu sơn xanh-đen quá trình điều tra, đã xác minh làm rõ chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn tiến D, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a Khoản 1 Điều 264; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Nguyễn Đức T 12 (*mười hai*) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ là ngày cơ quan thi hành án hình sự nhận được Quyết định thi hành án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Đức T. Buộc bị cáo thực hiện một số công việc lao động cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Nguyễn Đức T cho Ủy ban nhân dân phường D, thành phố H, tỉnh Hòa Bình giáo dục, giao cho công an phường D, thành phố H, tỉnh Hòa Bình nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585, 591 Bộ luật Dân sự

Ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện bồi thường về trách nhiệm dân sự số tiền 15.000.000 đồng (*mười lăm triệu đồng*) giữa bị cáo và đại diện gia đình người bị hại.

3. Về vật chứng : Trả lại cho ông Nguyễn Tiến D: 01 xe mô tô BKS: 28H1-553.34 nhãn hiệu Honda Blade, màu sơn xanh - đen, số khung: RLHJ3641LY020065, số máy: JA36E0880560, tình trạng đã qua sử dụng.

(Chi tiết về đặc điểm, tình trạng của vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng số 61/BB/2025 ngày 11 tháng 02 năm 2025 của giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình)

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức T phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hoà Bình
- VKSND TP Hòa Bình;
- VKDND Tỉnh Hòa Bình
- Chi cục THADS TP Hòa Bình;
- UBND P. Dân Chủ; CA P Dân Chủ;
- Sở tư pháp HB.
- Bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thuý Hằng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

